

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/DS - ST

Ngày 18 - 5 - 2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Ngọc và ông Nguyễn Xuân Thỏa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Đoàn, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2023/TLST - DS ngày 12 tháng 01 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXX – ST ngày 08 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1963; trú tại: TDP 1, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh VPh (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của chị Thục là ông Phạm Tiến T, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 32a, NT, phường LB, thành phố VY, tỉnh VP (có mặt).

- Bị đơn: Chị Trần Thị Thanh Th, sinh năm 1976; trú tại: TDP 1, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh VPh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Chị Phạm Thị Th và chị Trần Thị Thanh Th có mối quan hệ hàng xóm. Ngày 27/01/2021 chị Phạm Thị Th có cho chị Trần Thị Thanh Th vay số tiền là 500.000.000đ, chị Th là người trực tiếp viết giấy vay nợ và hẹn đến ngày 27/03/2021 trả toàn bộ số tiền vay trên nhưng đến hẹn chị Th không trả và chị Th đã đòi nhiều lần nhưng do dịch covis nên chị Th khát nợ không trả được số tiền vay trên.

Đến ngày 06/4/2021 chị Phạm Thị Th có cho chị Trần Thị Thanh Th vay số tiền là 1.239.000.000đ không hẹn ngày trả. Khi chị Th có nhu cầu xây nhà thì chị

Th có sang đòi nhiều lần nhưng chị Thủy và chồng là anh Nguyễn Hồng N khát cho nợ lại vì dịch covis không kinh doanh được. Do đòi nhiều lần chị Th không trả tiền cho chị Th nên chị Th đã làm thông báo yêu cầu chị Th và anh N trả nợ nhưng chị Th và anh N vẫn không trả. Trong đơn khởi kiện chị Th khởi kiện yêu cầu chị Th và anh N (là chồng chị Thủy) phải trả cho chị Phạm Thị Th tổng số tiền của hai lần vay là 1.739.000.000đ (Một tỷ bảy trăm ba chín triệu đồng), chị Th yêu cầu trả ngay và không yêu cầu tính lãi.

Trong đơn khởi kiện chị Th yêu cầu chị Th và anh N phải trả toàn bộ số tiền vay trên. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Th không yêu cầu anh N trả khoản tiền vay trên vì giấy vay tiền trên là do chị Th viết vay, không có anh N chồng chị Th ký nên chị Th yêu cầu chị Th phải có trách nhiệm trả nợ cho chị Th tổng số tiền vay là 1.739.000.000đ (Một tỷ bảy trăm ba chín triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi.

Nguyên đơn chị Trần Thị Th đồng ý với ý kiến trình bày của người đại diện theo ủy quyền: Đến nay chị Th yêu cầu Tòa án buộc chị Th phải có trách nhiệm trả nợ cho chị Th tổng số tiền vay hai lần là 1.739.000.000đ (Một tỷ bảy trăm ba chín triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi.

Ý kiến của bị đơn trình bày: Do có mối quan hệ hàng xóm nên chị em chơi với nhau nên ngày 27/01/2021 chị Trần Thị Thanh Th có viết giấy vay số tiền là 500.000.000đ hạn đến ngày 27/03/2021 trả toàn bộ số tiền vay nhưng chị Th vẫn chưa trả được cho chị Th và ngày 06/4/2021 chị Trần Thị Thanh Th có viết giấy vay nợ của chị Phạm Thị Th số tiền là 1.239.000.000đ không hạn ngày trả. Từ khi vay chị Th cũng không trả được cho chị Th hai khoản vay trên. Thực tế hai khoản vay trên chị Th viết giấy vay nợ với chị Th là số tiền do chị Th là người có trách nhiệm lấy tiền họ về trả cho chị Th nên chị Th có viết giấy vay nợ trên và số tiền vay trên không liên quan gì đến chồng chị Thủy là anh Nguyễn Hồng Nam. Đến nay chị Phạm Thị Th yêu cầu chị Trần Thị Thanh Th phải trả số tiền vay của hai lần trên là 1.739.000.000đ (Một tỷ bảy trăm ba chín triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi thì chị Th có quan điểm chị đồng ý trả cho chị Th nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn dịch bệnh covis không kinh doanh được nên chị khát chị Th trả dần, mỗi tháng 2.000.000đ kể từ tháng 5/2023 cho đến khi trả hết nợ.

Quá trình giải quyết vụ án: Anh Lưu Văn Nh là chồng chị Th có quan điểm hoàn toàn đồng ý với quan điểm của chị Thục, anh Nh khẳng định số tiền mà chị Th cho chị Th vay là tài sản riêng của chị Th không liên quan đến anh Nh và đề nghị không triệu tập anh đến Tòa án để làm việc nữa.

- Anh Nguyễn Hồng N là chồng chị Th trình bày về khoản tiền vay của chị Phạm Thị Th ngày 27/01/2021, vợ tôi là chị Trần Thị Thanh Th có viết giấy vay số

tiền là 500.000.000đ hạn đến ngày 27/03/2021 trả toàn bộ số tiền vay nhưng chị Th vẫn chưa trả được cho chị Th và ngày 06/4/2021 chị Trần Thị Thanh Th có viết giấy vay nợ của chị Phạm Thị Thục số tiền là 1.239.000.000đ không hạn ngày trả và từ khi vay chị Th cũng không trả được cho chị Th hai khoản vay trên. Anh là chồng chị Th có nhận được thông báo yêu cầu anh và chị Thủy phải trả 02 khoản nợ trên, thì anh N có đưa thông báo cho chị Th biết. Đến nay Tòa án triệu tập anh với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, thì quan điểm của anh về việc vay nợ trên anh không có liên quan gì, việc chị Th vay tiền chị Th để sử dụng vào việc gì anh không được biết, chị Th không sử dụng tiền vay vào chi tiêu gia đình, không sử dụng vào mục đích kinh doanh khách sạn. Nên chị Th phải có trách nhiệm phải trả cho chị Th. Anh yêu cầu Tòa án không triệu tập anh lên Tòa nữa, vì anh không liên quan đến việc vay nợ của chị Th.

- Chị Th trình bày đối với hai khoản vay trên chị Th viết giấy vay nợ với chị Th là số tiền do chị Th là người có trách nhiệm lấy tiền họ về trả cho chị Th nên chị Th có viết giấy vay nợ trên. Tòa án có yêu cầu chị Thủy cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh việc chị Th và chị Th có chơi họ nhưng chị Thủy không xuất trình được tài liệu thể hiện việc chị là người thu tiền họ nên không có căn cứ để xem xét. Tại phiên tòa chị Th vẫn thừa nhận có trách nhiệm trả cho chị Th hai khoản vay trên nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn xin trả mỗi tháng 2.000.000đ, kể từ tháng 5/2023 cho đến khi trả hết nợ.

Chị Thục tại phiên tòa khẳng định đối với hai khoản vay trên là chị cho chị Th vay tiền chứ không có liên quan đến việc chơi họ. Chị Th là người nhận tiền và viết giấy vay hai khoản nợ trên, chị Th đòi rất nhiều lần nhưng chị Th không trả nên chị Th yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo buộc chị Th phải trả toàn bộ số tiền vay là 1.739.000.000đ và không yêu cầu tính lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 466, 469, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 184; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Th, buộc chị Trần Thị Thanh Th phải trả cho chị Phạm Thị Th số tiền là 1.739.000.000 đồng.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có quan điểm: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xử buộc chị Th phải có trách nhiệm trả nợ cho chị Th

tổng số tiền vay hai lần là 1.739.000.000đ (Một tỷ bảy trăm ba chín triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi.

Chị Th đồng ý trả cho chị Phạm Thị Th tổng số tiền là 1739.000.000đ (Một tỷ bảy trăm ba chín triệu đồng) nhưng do điều kiện khó khăn xin trả dần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ nên xác định đây là quan hệ pháp luật dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Vụ án có bị đơn cư trú tại thị trấn Tam Đảo, huyện Tam Đảo nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét thấy Giấy vay nợ ngày 27/01/2021 chị Trần Thị Thanh Th có vay nợ của chị Trần Thị Th vay số tiền là 500.000.000đ hẹn đến ngày 27/03/2021 trả nhưng vẫn chưa trả và ngày 06/4/2021 chị Trần Thị Thanh Th có viết giấy vay nợ của chị Phạm Thị Th số tiền là 1.239.000.000đ đến nay chưa trả. Chị Th thông báo cho chị Th trả hai khoản vay trên nhưng chị Th đều khát nợ, do điều kiện kinh tế gặp khó khăn nên xin trả dần nhưng chị Th không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy các bên đều thống nhất được số nợ nhưng không thống nhất được phương án trả nợ nên chị Th yêu cầu Tòa án buộc chị Th phải có trách nhiệm trả nợ cho chị Th tổng số tiền vay hai lần là 1.739.000.000đ (Một tỷ bảy trăm ba chín triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi là có căn cứ nên được chấp nhận.

3. Về án phí do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 466, 469, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91; khoản 3 Điều 144, Điều 147; Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Th.

Buộc chị Trần Thị Thanh Th phải có nghĩa vụ trả cho chị Phạm Thị Th tổng số tiền vay là 1.739.000.000đ (Một tỷ bảy trăm ba chín triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu chị Phạm Thị Th có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Trần Thị Thanh Th chưa thanh toán được số tiền nêu trên cho chị Th thì hàng tháng chị Thủy còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Thanh Th phải chịu 64.170.000đ (Sáu tư triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại chị Phạm Thị Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp 32.000.000đ (Ba mươi hai triệu đồng) theo biên lai thu số: 0000449 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đảo.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

